**Mẫu 10-TMĐA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**THUYẾT MINH[[1]](#footnote-1)1**

**ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

# THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Tên đề án:** | | | | **1a. Mã số của đề án:** *(đư­ợc cấp khi hồ sơ trúng tuyển)* | |
| **2** | **Loại đề án:**   * **Thuộc Ch­ương trình** (Ghi rõ tên ch­ương trình), **Mã số:** * **Độc lập** * **Khác** (ghi rõ tên) | | | | | |
| **3** | **Thời gian thực hiện**: …….tháng  (từ tháng /năm 20… đến tháng /năm 20…) | | | | | |
| **4** | **Kinh phí thực hiện:**  Tổng kinh phí: *………… (triệu đồng),* trong đó:   * Từ ngân sách sự nghiệp khoa học: … * Từ nguồn tự có của tổ chức * Từ nguồn khác: … | | | | | |
| **5** | **Phương thức khoán chi:**  Khoán đến sản phẩm cuối cùng | | | Khoán từng phần, trong đó:  - Kinh phí khoán: …………….. *triệu đồng*  - Kinh phí không khoán: ……….*triệu đồng* | | |
| **6** | **Chủ nhiệm đề án:** | | | | | |
| Họ và tên:..................................................................................................................................  Ngày, tháng, năm sinh: ........................................................ Nam/ Nữ: ....................................  Học hàm, học vị:........................................................................................................................  Chức danh khoa học: ...........................................................Chức vụ:.......................................  Điện thoại của tổ chức: ............................ Nhà riêng: ......................Mobile:............................  Fax: ........................................................... E-mail: .................................................................  Tên tổ chức đang công tác:.........................................................................................................  Địa chỉ tổ chức:..........................................................................................................................  Địa chỉ nhà riêng: ...................................................................................................................... | | | | | | |
| **7** | **Thư ký đề án:** | | | | | |
| Họ và tên:....................................................................................................................................  Ngày, tháng, năm sinh: ........................................................ Nam/ Nữ: .....................................  Học hàm, học vị: ........................................................................................................................  Chức danh khoa học: .................................................... Chức vụ: ......................................  Điện thoại của tổ chức: ...............................Nhà riêng: ...................Mobile: ............................  Fax: ........................................................... E-mail: ..................................................................  Tên tổ chức đang công tác: .......................................................................................................  Địa chỉ tổ chức: ..........................................................................................................................  Địa chỉ nhà riêng: ...................................................................................................................... | | | | | | |
| **8** | **Tổ chức chủ trì đề án [[2]](#footnote-2)2:** | | | | | |
| Tên tổ chức chủ trì đề án: ...........................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: .................................................................................  E-mail: ................................................................................................................... ..................  Website: ............................................................................................................................ .....  Địa chỉ: ................................................................................................................................ ....  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .............................................................................................. .....  Số tài khoản: ...................................................................................................................... .....  Ngân hàng: ......................................................................................................................... .....  Cơ quan chủ quản đề án: .................................................................................................. ....... | | | | | | |
| **9** | **Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề án:** (nếu có) | | | | | |
| 1. **Tổ chức 1** : ................................................................................................... ......................   Cơ quan chủ quản ......................................................................................................... ...........  Điện thoại: ...................................... Fax: .............................................................................. ....  Địa chỉ: .................................................................................................................................. ...  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ................................................................................................ ...  Số tài khoản: .......................................................................................................................... ...  Ngân hàng: ................................................................................................................. .............   1. **Tổ chức 2** : ..................................................................................................................... ....   Cơ quan chủ quản .............................................................................................................. .....  Điện thoại: ...................................... Fax: .............................................................................. ...  Địa chỉ: ................................................................................................................................ .....  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ............................................................................................. .......  Số tài khoản: ....................................................................................................................... ......  Ngân hàng: ............................................................................................................................ .  3. **Tổ chức** ....... | | | | | | |
| **10** | **Các cán bộ thực hiện đề án:** | | | | | |
| *(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những* ***nội dung chính*** *thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề án, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề án. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)* | | | | | | |
|  | **Họ và tên, học hàm học vị** | **Tổ chức**  **công tác** | **Nội dung công việc tham gia** | | | **Thời gian làm việc cho đề án**  *(Số tháng quy đổi[[3]](#footnote-3))* |
| 1 |  |  |  | | |  |
| 2 |  |  |  | | |  |
| 3 |  |  |  | | |  |
| 4 |  |  |  | | |  |
| 5 |  |  |  | | |  |
| 6 |  |  |  | | |  |
| 7 |  |  |  | | |  |
| 8 |  |  |  | | |  |
| 9 |  |  |  | | |  |

# II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **11** | | **Mục tiêu của đề án:**  *(phát triển và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng)* | | | | | |
| ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | | | | | | |
| **12** | | | **Tình trạng đề án:**  Mới  Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả  Kế tiếp nghiên cứu của người khác | | | | |
| **13** | | | **Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề án:** | | | | |
| **13.1. T*ổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề án***  (*Mô tả, phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề án*) | | | | | | | |
| ***13.2 Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề án***  (*Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề án, nêu rõ cơ sở cho việc cụ thể hoá mục tiêu và những định hướng nội dung chính cần thực hiện trong đề án*) | | | | | | | |
| **14** | | **Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề án đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan:** | | | | | |
| (*tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn*) | | | | | | | |
| **15** | **Nội dung nghiên cứu của đề án:** | | | | | | |
| *(xác định các nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính hệ thống, logíc, phù hợp cần thực hiện để đạt mục tiêu đề ra)*  Nội dung 1:.............................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  .............................................. .....................................................................................................    Nội dung 2:.............................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  .............................................. .....................................................................................................    Nội dung 3:.............................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  .............................................. ..................................................................................................... | | | | | | | |
| **16** | **Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của đề án:** | | | | | | |
| *(giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung nghiên cứu của đề án)* | | | | | | | |
| * S­ưu tầm/dịch tài liệu phục vụ nghiên cứu (các tài liệu chính) * Hội thảo/toạ đàm khoa học (số l­ượng, chủ đề, mục đích, yêu cầu) * Đào tào, tập huấn phục vụ đề án * Khảo sát/điều tra thực tế trong nư­ớc (quy mô, địa bàn, mục đích/yêu cầu, nội dung, phư­ơng pháp) * Khảo sát nư­ớc ngoài (quy mô, mục đích/yêu cầu, đối tác, nội dung) * ........ | | | | | | | |
| **17** | **Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:** | | | | | | |
| *(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật dự kiến sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề án; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính ưu việt của phương pháp sử dụng)*  ***Cách tiếp cận***: ..................................................................................................................................................  ***Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng***: ......................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | | | | | | | |
| **18** | **Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước:** | | | | | | |
| *[Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề án (kể cả tổ chức sử dụng kết quả nghiên cứu) và nội dung công việc tham gia trong đề án; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính - nếu có]* | | | | | | | |
| **19** | **Phương án hợp tác quốc tế:** (nếu có) | | | | | | |
| *(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề án; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề án)* | | | | | | | |
| **20** | | **Kế hoạch thực hiện:** | | | | | |
|  | | **Các nội dung, công việc  chủ yếu cần được thực hiện;  các mốc đánh giá chủ yếu** | | **Kết quả phải đạt** | **Thời gian** *(bắt đầu,  kết thúc)* | **Cá nhân,  tổ chức  thực hiện\*** | **Dự kiến  kinh phí** |
| ***1*** | | ***Nội dung 1*** | |  |  |  |  |
| - Công việc 1 | |  |  |  |  |
| - Công việc 2 | |  |  |  |  |
| .......... | |  |  |  |  |
| ***2*** | | ***Nội dung 2*** | |  |  |  |  |
| - Công việc 1 | |  |  |  |  |
| - Công việc 2 | |  |  |  |  |
|  | | ...... | |  |  |  |  |

*\* Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 10*

**III. SẢN PHẨM CỦA ĐỀ ÁN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **21** | **Sản phẩm chính của đề án và yêu cầu chất lượng cần đạt:** *(liệt kê theo dạng sản phẩm)* | | | |
| **21.1 Dạng I**:Báo cáo khoa học của đề án (báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị); dự thảo cơ chế chính sách; kết quả dự báo; mô hình; quy trình, quy phạm; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác. | | | | |
| **TT** | **Tên sản phẩm**  *(ghi rõ tên từng sản phẩm )* | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | | **Ghi chú** | |
|  |  |  | |  | |
|  |  |  | |  | |
|  |  |  | |  | |
|  |  |  | |  | |
|  |  |  | |  | |
|  |  |  | |  | |
|  |  |  | |  | |
|  |  |  | |  | |
| **21.2 Dạng II:** Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác | | | | |
| **TT** | **Tên sản phẩm**  *(ghi rõ tên từng sản phẩm )* | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Dự kiến nơi công bố** *(Tạp chí, Nhà xuất bản)* | **Ghi chú** | |
|  |  |  |  |  | |
|  |  |  |  |  | |
|  |  |  |  |  | |
|  |  |  |  |  | |
|  |  |  |  |  | |
|  |  |  |  |  | |
| **22** | **Lợi ích của đề án và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:** | | | | |
| **22.1 Lợi ích của đề án:**  *a) Tác động đến xã hội (đóng góp cho việc hoạch định và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội) và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)*  ................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................  *b) Góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề án, đào tạo sau đại học (số người được đào tạo thạc sỹ - tiến sỹ, chuyên ngành đào tạo)*  ................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................  **22.2 Phư­ơng thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:**  *(Nêu rõ tên kết quả nghiên cứu; cơ quan/tổ chức ứng dụng; luận giải nhu cầu của cơ quan/ tổ chức ứng dụng; tính khả thi của phư­ơng thức chuyển giao kết quả nghiên cứu)*  ................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................. | | | | | |

# IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

# *(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **23** | **Kinh phí thực hiện đề án phân theo các khoản chi:** | | | | | | |
|  | **Nguồn kinh phí** | **Tổng số** | **Trong đó** | | | | |
| **Trả công lao động** (khoa học, phổ thông) | **Nguyên, vật liệu, năng lượng** | **Thiết bị, máy móc** | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** | **Chi khác** |
|  | **Tổng kinh phí** |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Ngân sách SNKH:  - Năm thứ nhất\*:  - Năm thứ hai\*:  ......... |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nguồn khác  (vốn huy động, ...) |  |  |  |  |  |  |

*(\*): Chỉ dự toán khi đề tài đã được phê duyệt*

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày……tháng …… năm 20…* | *Ngày……tháng …… năm 20…* |
| **Chủ nhiệm đề án** *(Họ tên và chữ ký)* | **Tổ chức chủ trì đề án** *(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)* |
| *Ngày……tháng …… năm 20…* | *Ngày……tháng …… năm 20…* |
| **Cơ quan chủ trì đề án[[4]](#footnote-4)***(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)* | **Sở Khoa học và Công nghệ An Giang[[5]](#footnote-5)***(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)* |

# DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ ÁN

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Tổng số** | | **Nguồn vốn** | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kinh phí** | **Tỷ lệ** (%) | **Ngân sách SNKH** | | | | | | | | **Khác** |
| Tổng số | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | Năm thứ nhất | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | Năm thứ hai | *Trong đó, khoán chi theo quy định \** | Năm thứ ba | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5=(7+9+11)* | *6=(8+10+12)* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | 12 | 13 |
| **1** | **Trả công lao động** (khoa học, phổ thông) gồm:  *Nội dung 1*  *Nội dung 2*  *Nội dung 3...* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Nguyên,vật liệu, năng lượng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Thiết bị, máy móc** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** | **Chi khác**  *Trong đó:*  *- Công tác trong nước* (địa điểm, thời gian)  *- Hợp tác quốc tế (*nước, số người*)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* *Chỉ dự toán khi đề án được phê duyệt (theo quy định hiện hành về cơ chế khoán kinh phí đối với các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm)*

# GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

### Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| **TT** | **Nội dung lao động**  *Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 15 của thuyết minh* | **Tổng số** | | **Nguồn vốn** | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục chi** | **Ngân sách SNKH** | **Ngân sách SNKH** | | | | | | | | **Khác** |
| Tổng số | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | Năm thứ nhất | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | Năm thứ hai | *Trong đó, khoán chi theo quy định \** | Năm thứ ba | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5=(7+9+11)* | *6=(8+10+12)* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | 12 | 13 |
| **1** | ***Nội dung 1*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Sản phẩm 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Sản phẩm 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | ***Nội dung 2*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Sản phẩm …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* *Chỉ dự toán khi đề án được phê duyệt (theo quy định hiện hành về cơ chế khoán kinh phí đối với các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm)*

### 

### Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngân sách SNKH** | | | | | | | | **Khác** |
| Tổng số | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | Năm thứ nhất | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | Năm thứ hai | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | Năm thứ ba | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* |
| **1** | **Nguyên, vật liệu**  *(Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại thuyết minh)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Năng lượng, nhiên liệu** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Mua sách, tài liệu, số liệu** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* *Chỉ dự toán khi đề án được phê duyệt (theo quy định hiện hành về cơ chế khoán kinh phí đối với các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm)*

### Khoản 3. Thiết bị, máy móc

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| **TT** | **Nội dung** | **Mục chi** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngân sách sự nghiệp nông nghiệp** | | | | **Khác** |
| Tổng | Năm thứ nhất\* | Năm thứ hai \* | Năm thứ ba \* |
| *1* | *2* |  | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| **1** | **Thiết bị hiện có tham gia thực hiện đề án**(chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Thiết bị mua mới** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Thuê thiết bị**(ghi tên thiết bị, thời gian thuê) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | | | |  |  |  |  |  |  |

### *\* Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt (theo quy định hiện hành về cơ chế khoán kinh phí đối với các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm)*

### Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kinh phí** | **Nguồn vốn** | | | | |
| **Ngân sách SNKH** | | | | **Khác** |
| Tổng | Năm thứ nhất\* | Năm thứ hai\* | Năm thứ ba \* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |  |  |

***\**** *Chỉ dự toán khi đề án được phê duyệt (theo quy định hiện hành về cơ chế khoán kinh phí đối với các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khoản 5. Chi khác | | | | | | *Đơn vị tính: Triệu đồng* | | | | | | | |
| **TT** | **Nội dung** | **Tổng số** | | **Nguồn vốn** | | | | | | | | | | |
| **Mục chi** | **Tổng** | **Ngân sách SNKH** | | | | | | | | | **Khác** | |
| Tổng số | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | | Năm thứ nhất | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | Năm thứ hai | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | Năm thứ ba | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | 12 | 13 | |
| **1** | **Công tác trong nước**(địa điểm, thời gian, số lượt người) |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| **2** | **Hợp tác quốc tế** |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| a | Đoàn ra (nước đến, số người, số ngày, số lần) |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| b | Đoàn vào (số người, số ngày, số lần...) |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| **3** | **Kinh phí quản lý**(của cơ quan chủ trì) |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| **4** | **Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu các cấp** |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | - Chi phí kiểm tra nội bộ |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | - Chi nghiệm thu trung gian |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | - Chi phí nghiệm thu nội bộ |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | - Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý đề án |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| **5** | **Chi khác** |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | - Hội thảo |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | - Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | - Dịch tài liệu |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | - Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | - Khác |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| **6** | **Phụ cấp chủ nhiệm đề án** |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| **7** | **……..** |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |

***\**** *Chỉ dự toán khi đề án được phê duyệt (theo quy định hiện hành về cơ chế khoán kinh phí đối với các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm)*

1. 1 Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4 [↑](#footnote-ref-1)
2. 2 Tổ chức đăng ký chủ trì đề án là tổ chức có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đề án [↑](#footnote-ref-2)
3. Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng [↑](#footnote-ref-3)
4. 4,5 Chỉ ký tên, đóng dấu khi đề án được phê duyệt [↑](#footnote-ref-4)
5. [↑](#footnote-ref-5)